

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 08 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quyền

Bà Dương Thị Tú Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh ngày 12/02/1993 tại xã P, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Mười H, sinh năm 1967; vợ tên Nguyễn Thị Q, sinh năm 1996 (đã ly hôn), con có 01 người con sinh năm 2015; anh chị em ruột có 02 người (kể cả bị cáo); tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 12 tháng kể từ ngày 20/7/2023, chấp hành xong ngày 04/6/2024. Ngày 06/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P (nay là Ủy ban nhân dân xã P) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, thời hạn 02 năm kể từ ngày 06/6/2024 đến ngày 06/6/2026; Bị tạm giam từ ngày 20/10/2025 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/9/2025, Lê Hoàng T (là đối tượng bị Ủy ban nhân dân quản lý sau cai nghiện) được người bạn tên H1 quen ngoài xã hội (không biết nhân thân, lai lịch cụ thể) bán cho 01 bịch ma túy kèm cây nỏ (ống thủy tinh, một đầu có dạng hình cầu) với số tiền 100.000 đồng tại khu vực cầu vượt chợ số 2 qua Quận Lộ P thuộc ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau, sau đó đem về nhà cất giấu.

Đến ngày 14/9/2025, T đem gói ma túy trên ra sử dụng một mình tại nhà thuộc ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau. Để sử dụng được ma túy, T tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng cách lấy 01 chai nhựa (loại chai nước suối) khoét 02 lỗ tròn trên nắp, lấy 01 ống hút nhựa cắm vào lỗ trên nắp chai, chế xong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T đem cất giấu ở phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 21 giờ ngày 14/9/2025, T lén lút đóng khóa trái cửa phòng ngủ lại bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn trước đó đổ một ít nước sạch vào chai nhựa, đổ hết ma túy vào đầu nỏ, sau đó cắm cây nỏ vào lỗ còn lại trên nắp bình hút. Bắt đầu sử dụng, T dùng bật lửa nung nóng chất ma túy được chứa trong đầu nỏ rồi dùng miệng hút ống hút để đưa chất ma túy vào cơ thể, T hút được khoảng 07 hơi thì hết chất ma túy nên T nghỉ sử dụng.

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác của người dân, Công an xã P, tỉnh Cà Mau đã mời Lê Hoàng T đến Trạm Y tế xã P xét nghiệm (test nhanh), kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, nên tiến hành thu mẫu nước tiểu trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1769/2480 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của P tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Có tìm thấy Methamphetamine.

Trong quá trình xác minh phát hiện Lê Hoàng T bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng kể từ ngày 20/7/2023 tại Quyết định số 04 ngày 23/8/2023. Đến ngày 04/6/2024, Lê Hoàng T chấp hành xong quyết định trên. Sau đó UBND xã P, huyện P (nay là Ủy ban nhân dân xã P) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng, chống ma túy thời hạn 02 năm kể từ ngày 06/6/2024 đến ngày 06/6/2026.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên hình phạt đối với bị cáo Lê Hoàng T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Bản Cáo Trạng số 08/CT-VKS-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cà Mau đã truy tố.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/9/2025, tại nhà riêng ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau, Lê Hoàng T đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Qua giám định trong nước tiểu của Lê Hoàng T có chất ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù đang trong thời hạn quản lý sau khi cai nghiện ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, hành vi đó xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội

phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt và xử phạt bị cáo tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cà Mau mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[8] Trong vụ án còn có người đàn ông tên H1 bán ma túy cho Lê Hoàng T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 20/10/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 9 – Cà Mau
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm